|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mã Use case | UC005 | Tên Use case | Quản lý sản phẩm |
| Tác nhân | Người quản lý | | |
| Tiền điều kiện | Khách đăng nhập thành công với vai trò người quản lý | | |
| **Xem (R):**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Luồng sự kiện chính | STT | Thực hiện bởi | Hành động | |  | Người quản lý | yêu cầu Xem danh sách sản phẩm | |  | Hệ thống | lấy danh sách nhóm sản phẩm | |  | Hệ thống | lấy danh sách tất cả sản phẩm | |  | Hệ thống | hiển thị giao diện Xem danh sách sản phẩm gồm:   * Phía trên: Danh sách nhóm sản phẩm để người quản lý có thể lọc sản phẩm theo nhóm * Trung tâm: Danh sách sản phẩm | | **Luồng sự kiện thay thế** | 5a1 | Người quản lý | lựa chọn một nhóm sản phẩm | | 5a2 | Hệ thống | lấy các sản phẩm thuộc nhóm sản phẩm đã chọn, hiển thị lên giao diện |   **Sửa (U):**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Luồng sự kiện chính | STT | Thực hiện bởi | Hành động | |  | Người quản lý | chọn một sản phẩm và yêu cầu sửa | |  | Hệ thống | lấy thông tin chi tiết của sản phẩm và hiển thị thông tin cũ của sản phẩm trên giao diện sửa sản phẩm | |  | Người quản lý | chỉnh sửa các thông tin sản phẩm và yêu cầu sửa | |  | Hệ thống | kiểm tra các trường bắt buộc nhập | |  | Hệ thống | kiểm tra các trường cần đảm bảo duy nhất | |  | Hệ thống | cập nhật các thông tin cần chỉnh sửa và thông báo chỉnh sửa thành công. | | **Luồng sự kiện thay thế** | 5a | Hệ thống | thông báo lỗi: chưa nhập đủ các trường cần thiết nếu người quản lý nhập thiếu trường | | 6a | Hệ thống | thông báo lỗi: thông báo cụ thể trường nào không duy nhất nếu người quản lý nhập trùng |   **Xoá (D):**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Luồng sự kiện chính | STT | Thực hiện bởi | Hành động | |  | Người quản lý | chọn một sản phẩm và yêu cầu xoá | |  | Hệ thống | hiển thị thông báo yêu cầu người quản lý xác nhận việc xoá | |  | Người quản lý | xác nhận xoá sản phẩm | |  | Hệ thống | xoá sản phẩm và thông báo xoá thành công | | **Luồng sự kiện thay thế** | 4a | Hệ thống | kết thúc use case nếu người quản lý xác nhận không xoá |   **Thêm (C):**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Luồng sự kiện chính | STT | Thực hiện bởi | Hành động | |  | Người quản lý | yêu cầu thêm sản phẩm mới | |  | Hệ thống | lấy danh sách nhóm sản phẩm và hiển thị giao diện thêm sản phẩm | |  | Người quản lý | nhập các thông tin sản phẩm (mô tả phía dưới \*\*) và yêu cầu thêm | |  | Hệ thống | kiểm tra các trường bắt buộc nhập | |  | Hệ thống | kiểm tra các trường cần đảm bảo duy nhất | |  | Hệ thống | thêm sản phẩm mới và thông báo thêm thành công. | | **Luồng sự kiện thay thế** | 5a | Hệ thống | thông báo lỗi: chưa nhập đủ các trường cần thiết nếu người quản lý nhập thiếu trường | | 6a | Hệ thống | thông báo lỗi: thông báo cụ thể trường nào không duy nhất nếu người quản lý nhập trùng | | | | |
| Hậu điều kiện | Không | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mã Use case | UC004 | Tên Use case | Xác nhận đơn hàng |
| Tác nhân | Người quản lý | | |
| Tiền điều kiện | Khách đăng nhập thành công với vai trò người quản lý | | |
| Luồng sự kiện chính  (Thành công) | |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | |  | Người quản lý | chọn đơn hàng cần xác nhận | |  | Hệ thống | lấy đơn hàng và hiển thị giao diện xác nhận đơn hàng | |  | Người quản lý | chọn xác nhận đơn hàng hoặc hủy đơn hàng | |  | Hệ thống | hiển thị thông báo xác nhận lại yêu cầu của người quản lý | |  | Người quản lý | chọn xác nhận | |  | Hệ thống | cập nhật trạng thái đơn hàng và thông báo xác nhận thành công | | | |
| Luồng sự kiện thay thế | |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | | 5a. | Hệ thống | hiển thị giao diện xác nhận đơn hàng nếu người quản lý chọn chọn hủy | | | |
| Hậu điều kiện | Không | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mã Use case | UC004 | Tên Use case | Phân công shipper |
| Tác nhân | Người quản lý | | |
| Tiền điều kiện | Khách đăng nhập thành công với vai trò người quản lý | | |
| Luồng sự kiện chính  (Thành công) | |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | |  | Người quản lý | chọn shipper | |  | Hệ thống | lấy thông tin shipper và hiển thị giao diện giao hàng | |  | Người quản lý | Yêu cầu xem đơn hàng để giao cho shipper | |  | Hệ thống | Lấy các đơn hàng chưa được giao và chuyển sang giao diện chọn đơn hàng | |  | Người quản lý | chọn đơn hàng cần phân công cho shipper | |  | Người quản lý | chọn xác nhận | |  | Hệ thống | lấy các đơn hàng được chọn và quay lại giao diện giao hàng | |  | Người quản lý | chọn phân công | |  | Hệ thống | hiển thị thông báo xác nhận lại yêu cầu của người quản lý | |  | Người quản lý | chọn xác nhận | |  | Hệ thống | cập nhật người giao đơn hàng và thông báo xác nhận thành công | | | |
| Luồng sự kiện thay thế | |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | | 10a. | Hệ thống | hiển thị giao diện giao hàng nếu người quản lý chọn chọn hủy | | | |
| Hậu điều kiện | Không | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mã Use case | UC004 | Tên Use case | Thu tiền shipper |
| Tác nhân | Người quản lý | | |
| Tiền điều kiện | Khách đăng nhập thành công với vai trò người quản lý | | |
| Luồng sự kiện chính  (Thành công) | |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | |  | Người quản lý | chọn shipper | |  | Hệ thống | lấy thông tin shipper và hiển thị giao diện thu tiền shipper | |  | Người quản lý | Yêu cầu xem các đơn hàng được giao cho shipper | |  | Hệ thống | Lấy các đơn hàng được giao cho shipper đó mà chưa thu tiền và chuyển sang giao diện chọn đơn hàng | |  | Người quản lý | chọn đơn hàng đã thu tiền của shipper | |  | Người quản lý | chọn xác nhận | |  | Hệ thống | lấy các đơn hàng được chọn và quay lại giao diện giao hàng cho shipper | |  | Người quản lý | chọn đã thu tiền | |  | Hệ thống | hiển thị thông báo xác nhận lại yêu cầu của người quản lý | |  | Người quản lý | chọn xác nhận | |  | Hệ thống | cập nhật đơn hàng thành đã thu tiền và thông báo xác nhận thành công | | | |
| Luồng sự kiện thay thế | |  |  |  | | --- | --- | --- | | STT | Thực hiện bởi | Hành động | | 10a. | Hệ thống | hiển thị giao diện giao hàng nếu người quản lý chọn chọn hủy | | | |
| Hậu điều kiện | Không | | |